

UBND TỈNH GIÀ LAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 98 /SYT- TCCB

Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2016

Về việc thống kê nhu cầu đào tạo,
Bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn
2016 - 2020

KHẨN

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện công văn số 1002/SNV-CCVC ngày 21/7/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống kê nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016 -2020;

Để có cơ sở tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của ngành giai đoạn 2016 – 2020 báo cáo Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh phê duyệt; Sở Y tế yêu cầu các cơ quan đơn vị, căn cứ nội dung, yêu cầu, hoàn tất các biểu mẫu thống kê và xác định nhu cầu đào tạo của đơn vị, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016 - 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, (theo mẫu đính kèm) gửi về Sở Y tế qua phòng Tổ chức cán bộ và Email: phongtochucsoyte@gmail.com trước ngày 02/8/2016.

Sở Y tế đăng tải các biểu mẫu và Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ được đăng tải trên Website: sy.gialai.gov.vn mục thông tin đào tạo năm 2016.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP để đăng website;
- Lưu: VP, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn

NHU CẦU BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số / ngày tháng năm 2016 của)

STT	Đối tượng	Thực trạng (tính đến ngày 31/01/2016)						Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng 2016-2020						Ghi chú
		Tổng số CBCCVC hiện có	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó					
			Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng		Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Cấp tỉnh													
	Cấp sở và tương đương													
	Cấp huyện và tương đương													
	Cấp phòng và tương đương													
2	Chuyên viên cao cấp													
	Chuyên viên chính													
	Chuyên viên													
	Cán sự													
3	Công chức tập sự													
	Công chức trong nguồn quy hoạch													
4	Cấp tỉnh													
	Cấp huyện													
	Cấp xã													
5	Cán bộ, công chức cấp xã													
	Cán bộ chuyên trách													
6	Công chức cấp xã													
	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã													
7	Cấp sở và tương đương													
	Cấp phòng và tương đương													
8	Hạng I													
	Hạng II													
	Hạng III													
	Hạng IV													
9	Hạng I													
	Hạng II													
	Hạng III													
	Hạng IV													
Tổng cộng														

Ghi chú: Để tránh trùng lặp, mỗi số liệu đào tạo, bồi dưỡng chỉ được dùng cho một đối tượng; nguyên tắc này được áp dụng đối với tất cả các biểu mẫu (Ví dụ: Đối tượng vừa là Lãnh đạo cấp sở, vừa là Chuyên viên cao cấp đi học Chương trình cao cấp lý luận chính trị thì chỉ thống kê cho đối tượng Lãnh đạo cấp sở).

(Kèm theo Kế hoạch số / ngày tháng năm 2016 của ...)

[illegible]

[illegible]

THU CẦU BỒI DƯỠNG TIN HỌC, NGOẠI NGỮ, TIẾNG DÂN TỘC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số / ngày tháng năm 2016 của)

[illegible]

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NHU CẦU BỎ DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Biểu mẫu số 05a

(Kèm theo Kế hoạch số / ngày tháng năm 2016 của ...)

Nội dung		Nội dung bồi dưỡng							Ghi chú
		Khối ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông lâm, thủy sản	Khối ngành Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật	Y Dược	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Tên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh							
		Cấp Sở và tương đương							
		Cấp huyện và tương đương							
		Cấp phòng và tương đương							
2	Các ngành công chức hành chính	Chuyên viên cao cấp							
		Chuyên viên chính							
		Chuyên viên							
		Cán sự							
3	Công chức trong nguồn quy hoạch	Công chức tập sự							
		Cấp tỉnh							
4	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Cấp huyện							
		Cấp xã							
5	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ chuyên trách							
		Công chức cấp xã							
6	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã								
7	Viên chức lãnh đạo, quản lý	Cấp sở và tương đương							
		Cấp phòng và tương đương							
8	Viên chức hành chính	Hang I							
		Hang II							
		Hang III							
		Hang IV							
9	Viên chức chuyên môn	Hang I							
		Hang II							
		Hang III							
		Hang IV							
Tổng cộng									

Lưu ý: Số liệu trong biểu mẫu trên không bao gồm nhu cầu đào tạo sau Đại học ở nước ngoài

NHU CẦU ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số / ngày tháng năm 2016 của)

[illegible]

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).
- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

II. YÊU CẦU

- Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.
- Bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc.
- Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực.
- Xây dựng hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thu hút và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo, nghiên cứu có đủ năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm hay về đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các nước, áp dụng phù hợp vào thực tiễn của Việt Nam.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng hệ thống thể chế thống nhất, đồng bộ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và yêu cầu hội nhập quốc tế; hệ thống chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

b) Tổ chức hệ thống quản lý và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gọn nhẹ, khoa học, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Đối với cán bộ, công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện

+ Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học, ngoại ngữ. Phấn đấu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

+ Đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

+ Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

+ Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

- Đối với viên chức

+ Bảo đảm đến năm 2020, ít nhất 60% và đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ Đến năm 2020, ít nhất 70% và đến năm 2025, 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

+ Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

+ 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

+ Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

IV. NỘI DUNG

1. Về bồi dưỡng

a) Lý luận chính trị

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

đ) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Về đào tạo

a) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng vùng, miền.

b) Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

c) Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

d) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

a) Không ngừng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước.

b) Quán triệt và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh: "học để làm việc", "làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt".

c) Đề cao tinh thần học và tự học; tăng cường nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

d) Tất cả các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực đều được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia tổ chức bồi dưỡng; cán bộ, công chức, viên chức được lựa chọn những chương trình bồi dưỡng cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ, khoa học

a) Xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức và hội nhập quốc tế.

b) Xây dựng Thông tư hướng dẫn điều kiện, tiêu chí để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ theo quy định, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực làm việc.

3. Sắp xếp, nâng cao năng lực, chất lượng hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

a) Nghiên cứu sắp xếp hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô, hình thức đào tạo, bồi dưỡng; không nhất thiết bộ, ngành nào cũng có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên

- Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm hoạt động thực tiễn quản lý và có năng lực sư phạm.

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; bảo đảm sau năm 2020, giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà cơ sở thực hiện.

- Có kế hoạch thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với bộ, ngành, địa phương.

c) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng.

d) Xây dựng Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia trở thành những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ngang tầm khu vực.

4. Biên soạn mới, nâng cao chất lượng chương trình bồi dưỡng

a) Quy định các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức về lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh bảo đảm tính hệ thống, tính thứ bậc và sự phù hợp với vị trí công tác.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hiện đang sử dụng; tiến hành cập nhật, biên soạn lại (nếu cần thiết) bảo đảm tính khoa học, tính ứng dụng của các chương trình; hạn chế tối thiểu sự trùng lặp.

c) Tổ chức biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

d) Tăng cường, khuyến khích biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngắn ngày cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu; kỹ năng theo hướng "cầm tay chỉ việc".

5. Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Quán triệt nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương.

6. Thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

a) Nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ tiêu chí bảo đảm và đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện Việt Nam, tiến tới đáp ứng thông lệ quốc tế sau năm 2020.

b) Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng với nhiều, hình thức khác nhau như: đánh giá trong, đánh giá ngoài hoặc thuê cơ quan đánh giá độc lập.

c) Các bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng từ sau năm 2020.

7. Hợp tác quốc tế

a) Có cơ chế huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín nước ngoài tham gia giảng dạy cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với các khóa cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nâng cao năng lực hội nhập.

b) Hàng năm, lựa chọn và cử khoảng 500 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tham gia các khóa học ở nước ngoài phù hợp với chức danh và yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức như: du học, du học tại chỗ, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước với học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

8. Hình thức bồi dưỡng

Áp dụng các hình thức bồi dưỡng: tập trung, bán tập trung, vừa làm vừa học, bồi dưỡng từ xa phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung bồi dưỡng.

9. Chính sách tài chính

a) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu và giải pháp của Đề án. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật.

b) Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, bảo đảm sự chủ động của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

VI. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tạo lập cơ chế duy trì các mục tiêu đã đạt được, bảo đảm chất lượng và hiệu quả bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thể chế theo hướng tăng cường bồi dưỡng theo nhu cầu, yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện bồi dưỡng trước khi đề bạt, bổ nhiệm; trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Kinh phí

a) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, của công chức và tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

b) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập, của viên chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn 5 năm; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đảng và các cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và yêu cầu, tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Tiến hành đánh giá sơ kết 03 năm, tổng kết 05 năm thực hiện và cả giai đoạn 2016 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VT, TCCV (03b).

Nguyễn Tấn Dũng